

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **173** /2023/ HS-PT
Ngày: 27/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Tùng Lâm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 162/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Văn Thanh H và Nguyễn M do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 25 tháng 08 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tại hai điểm cầu; Điểm cầu Trung tâm hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng gồm HĐXX, đại diện VKS và thư ký phiên tòa; Điểm cầu thành phần Trại tạm giam Hòa Sơn Công an thành phố Đà Nẵng có các bị cáo và cán bộ phụ trách quản lý, giam giữ phạm nhân Trại tạm giam Hòa Sơn Công an thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Văn Thanh H, sinh ngày xx tháng xx năm xxxx, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNTTT: Tổ xx phường M, quận S, TP Đà Nẵng; Nơi cư trú: Phòng xxx, chung cư xx, phường N, quận S, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (Không rõ) bà Huỳnh Thị T (còn sống); Có vợ là Trần Thị Ngọc Q và có 01 con sinh năm 20xx; Tiền án, tiền sự: Không;

Về Nhân thân:

- Ngày 04/08/2016 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 64/2016/HSST đã xóa án tích).

- Ngày 07/01/2016 bị Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (*Quyết định số 27/QĐXPVPHC*)

- Ngày 17/04/2016 bị Công an phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (*Quyết định số 25/QĐXPVPHC*).

Bị bắt giam từ ngày 23/03/2023. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn M, sinh ngày xx tháng xx năm xxxx, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ x, phường M, quận S, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T (*đã chết*) và bà Phạm Thị S (*còn sống*); Có vợ là Nguyễn Thị Hồng V (*đã ly hôn*) và 02 con (con lớn nhất sinh năm 20xx nhỏ nhất 20xx).

Tiền án: Ngày 05/03/1998 bị Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng tuyên phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (Bản án số 23/HSST). Bị cáo chưa chấp hành phần bồi thường dân sự do bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án; (*chưa được xóa án tích*)

Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 09/02/2018 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 13 tháng (*Quyết định số: 04/2018/QĐ-TA*).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/03/2023. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 23/03/2023 tại khu vực đường Trần Thánh T, phường N, quận S, TP Đà Nẵng. Đoàn biên phòng Sơn Trà phát hiện Nguyễn M và Lê Công Nhật A có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong khẩu trang mà Nhật A đang đeo trên miệng có 01(*một*) gói ni lông chứa chất ma túy. Nhật A khai nhận đó là ma túy đá do Nguyễn M và Nhật A mua của Văn Thanh H về sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

**Tang vật tạm giữ*: 01(*một*) gói ni lông màu trắng, kích thước khoảng 01x02cm, chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong và ký hiệu là A1).

- 01 (*một*) điện thoại di động Oppo màu xanh đen, IMEI1: 860163043265870, gắn 02 thẻ sim: 0905568xxx, 0905891xxx (của M); 01(*một*) xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 43E1-xxxxx, số khung 9440, số máy 5C6H219453 (của M); 01 điện thoại MI màu đen, số IMEI1: 868133033729674, gắn sim 0763793xxx (của A).

Tiếp đó vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 23/03/2023 tại khu vực đường Vương Thừa V, phường P, quận S, TP Đà Nẵng. Đồn Biên phòng Sơn Trà phát hiện Đinh Hữu C có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của C đang mặc có 01(một) gói ni lông kích thước khoảng 01x02cm, chứa chất ma túy C mới mua của Văn Thanh H về sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện.

*Tang vật tạm giữ của C: 01(một) gói ni lông màu trắng, kích thước khoảng 01x02cm chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô Air Blade màu đen biển kiểm soát 92H2-xxxx, số khung RLHJF18088Y751969, số máy JF18E-5359042; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số seri 1: 354493096226302, gắn 02 thẻ sim: 0906239xxx, 0775463xxx.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn M, Nhật A và Hữu C. Đồn Biên phòng Sơn Trà đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Văn Thanh H tại phòng xxx, nhà xx, chung cư V, phường N, quận S, TP Đà Nẵng. Qua khám xét, không phát hiện chứng cứ, tài liệu gì có liên quan đến hành vi phạm tội.

*Tang vật tạm giữ của H: 01(một) căn cước công dân mang tên Văn Thanh H; 01(một) điện thoại di động hiệu Sony màu xanh đen, số IMEI: 355845091196214, gắn sim số: 0795611xxx; 1.700.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 257 ngày 28/03/2023 của Phòng KTHS – Công an TP Đà Nẵng kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong gửi giám định (ký hiệu A1, C1) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A1; 0,127gam, khối lượng mẫu C1 là: 0,188gam.

Qua điều tra xác định: Do muốn có ma túy đã sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ giữa tháng 02 năm 2023 đến ngày 23/03/2023, Văn Thanh H đã liên hệ qua tài khoản facebook “Đen Ngó” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua trái phép chất ma túy 03(ba) lần với số tiền 1.000.000 đồng/01 lần tại khu vực gần bùng binh cầu Thuận P, phường N, quận S, TP Đà Nẵng. Sau khi mua được ma túy, H mang về phòng chia gói ma túy ra các gói nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Trong khoảng thời gian trên, H đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy, trong đó có cơ sở xác định 04(bốn) lần mua bán trái phép chất ma túy của H như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 18/02/2023, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Đinh Hữu C đã sử dụng số điện thoại 0775463xxx gọi vào số điện thoại 0795611xxx của H hỏi mua 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ma túy đá thì H đồng ý và hẹn C đến Chung cư xx V, phường N, quận S, TP Đà Nẵng để thực hiện việc mua bán ma túy. Sau đó, C sử dụng số tài khoản 0906239620 của Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) chuyển 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) vào số tài khoản 0795611xxx của

Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) của H. Khi C đến chung cư xx V, H đưa cho C 01(một) gói ma túy, C đem về nhà sử dụng một mình hết số ma túy đã mua trên.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/03/2023, Nguyễn M nhờ Lê Công Nhật A chở đến chợ M để lấy điện thoại. M đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43E1-xxxxx chở Nhật A đi. Trên đường đi, Nhật A rủ M mua ma túy về sử dụng thì M đồng ý. Sau đó, Nguyễn M chở Nhật A đến chung cư xx V, tại đây Nhật A đứng dưới còn Nguyễn M gọi điện cho Văn Thanh H hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và hẹn Nguyễn M lên tầng 7 của chung cư xx V để lấy ma túy. Lúc này, Nhật A đưa cho Nguyễn M 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*), Nguyễn M tự bỏ 100.000 đồng (tổng là 300.000 đồng) rồi lên cầu thang chung cư, khi M đang ở tầng 06 đi lên thì H ở tầng 7 đi xuống. H đưa cho M 01(một) gói ma túy và nhận 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) từ M. Sau khi mua được ma túy thì M mang xuống để đưa cho Nhật Anh, Nhật A để trong khẩu trang rồi đeo khẩu trang vào miệng và lên xe M chở về, trên đường thì bị phát hiện và tạm giữ.

Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 23/03/2023 do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Đinh Hữu C sử dụng số điện thoại 0775463xxx gọi vào số điện thoại 0795611xxx của H hỏi mua 280.000 đồng (*Hai trăm tám mươi ngàn đồng*) ma túy đá, H đồng ý và hẹn đến xxx chung cư xx để mua ma túy. Khi đến chung cư, C đã chuyển 280.000 đồng (*Hai trăm tám mươi ngàn đồng*) vào số tài khoản 0795611xxx của H. Sau đó H đưa cho C 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, C cất vào túi quần bên phải mình đang mặc và đi về thì bị phát hiện và tạm giữ.

Lần thứ tư: Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 23/03/2023, đối tượng tên R (*quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch*) đến chung cư xx gặp Văn Thanh H hỏi mua 290.000 đồng (*Hai trăm chín mươi ngàn đồng*) thì H đồng ý bán. Sau đó, R sử dụng ứng dụng ví điện tử momo chuyển 290.000 đồng (*Hai trăm chín mươi ngàn đồng*) vào số tài khoản nêu trên của Thanh H, Thanh H để gói ma túy trước cửa phòng xxx Chung cư xx cho R.

Ngoài ra trong quá trình điều tra xác định, ngoài các lần bán trái phép chất ma túy cho C như đã nêu trên, H còn bán trái phép chất ma túy cho C một lần vài khác, nhưng không xác định được thời gian, số tiền, loại ma túy đã bán.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 25/08/2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Văn Thanh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Nguyễn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Văn Thanh H 08 (*tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/03/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn M 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23/03/2023.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của các bị cáo Lê Công Nhật A, Đinh Hữu C (những các bị cáo này không có kháng cáo và không bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm), về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 08/09/2023, bị cáo Nguyễn M có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/08/2023, bị cáo Văn Thanh H có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Văn Thanh H và Nguyễn M giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đồng thời xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để có ít thời gian học tập cải tạo tốt sớm được đoàn tụ với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo Văn Thanh H và Nguyễn M có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Văn Thanh H và Nguyễn M thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm kết luận, Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo Văn Thanh H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS và bị cáo Nguyễn M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ đúng pháp luật. Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về nhân thân của từng bị cáo, qua đó xử phạt bị cáo H 08 (*tám*) năm tù và bị cáo M 02 (*hai*) năm, 06 (*sáu*) tháng tù là phù hợp không nặng, tại phiên tòa cấp phúc thẩm các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới phát sinh; Do đó,

đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Văn Thanh H khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2023 đến ngày bị bắt 23/3/2023 bị cáo mua trái phép chất ma túy của một đối tượng có tài khoản Facebook tên “Đen Ngô” (*không rõ lai lịch*) 03 (*ba*) lần mỗi lần 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), sau đó mang về phòng ở cất giấu và phân nhỏ lẻ ra bán lại với mục đích kiếm lời, trong đó bị cáo thừa nhận có bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo Nguyễn M, Đinh Hữu C và một đối tượng tên R (*không rõ lai lịch*) với giá từ 280.000đ (*Hai trăm tám mươi ngàn đồng*) đến 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo yêu cầu của người mua, bị cáo Nguyễn M thừa nhận có mua trái phép chất ma túy của H với mục đích sử dụng cùng với Lê Công Nhật A, nhưng khi chưa sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng là ma túy với khối lượng 0,127 gam loại Methamphetamine; Vì vậy, các bị cáo thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 25/08/2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Văn Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Tuy nhiên, các bị cáo cho rằng mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là quá cao, nên xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để cải tạo tốt sớm được đoàn tụ với gia đình.

[2] Xét đơn kháng của các bị cáo Văn Thanh H và Nguyễn M, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Văn Thanh H là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và của bị cáo Nguyễn M là thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình trật tự, trị an, xã hội trên địa bàn Đà Nẵng, vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù và cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết. Xét Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã đánh giá đúng về tính chất vụ án, mức độ do hành vi phạm tội và hậu quả của các bị cáo gây ra, đồng thời áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như xem xét đến nhân thân của từng bị cáo, trên cơ sở đó xử phạt bị cáo Văn Thanh H mức hình phạt 08 (*tám*) năm tù và xử phạt bị cáo Nguyễn M 02 (*hai*)

năm 06(sáu) tháng tù là phù hợp không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Văn Thanh H và Nguyễn M không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ:** Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Văn Thanh H và Nguyễn M về việc xin giảm nhẹ hình phạt; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. **Căn cứ:** Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Văn Thanh H: 08 (tám)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/03/2023.

3. **Căn cứ:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn M: 02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23/03/2023.

4. **Về án phí:** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà ;
- CQCSĐT Công an quận Sơn Trà ;
- Tòa án nhân dân quận Sơn Trà ;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Long Bùi Trọng Danh

Phan Vĩnh Chuyển

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyển

